

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 4 năm 2020

“Về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Khỏe

Bà Nguyễn Thị Liên

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 687/TLST-HNGĐ ngày 30-12-2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19-02-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐ-TA ngày 6-3-2020; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 04/2020/TB-TA ngày 17-3-2020; Thông báo hoãn phiên tòa số 04/2020/TB-TA ngày 30-3-2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 04/2020/TB-TA ngày 17-4-2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1989;

ĐKHKT: số M/N phố C, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Trú tại: ki ốt số A chợ Thanh Bình, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Bị đơn: anh Lê Quang D, sinh năm 1990;

ĐKHKT và trú tại: số M/N phố C, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2019, bản tự khai, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Quang D được tự do tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 3 năm 2012 tại UBND phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp nhau, do anh D ghen tuông nên thường xảy ra cãi nhau, anh D đánh và đuổi

chị đi. Chị và 2 con đã ra thuê nhà ở riêng và sinh sống tại ki ốt số 6A chợ Thanh Bình, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương từ tháng 6 năm 2019. Chị đã một lần làm đơn xin ly hôn anh D vào khoảng tháng 8/2019 nhưng Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh D, đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh Lê Quang D có 02 con chung: Lê Minh D1 sinh ngày 07/12/2012 và Lê Minh D2, sinh ngày 29/9/2014 hiện đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị tiếp tục được nuôi 2 con chung, chị buôn bán và làm móng mi, làm hoa thu nhập khoảng 15 triệu đồng/tháng đảm bảo nuôi 2 con chung ăn học. Chị nhất trí ý kiến của anh D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị là 2.000.000đ/con/tháng và thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2020 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Quang D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Th có đăng ký kết hôn tại UBND phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương vào ngày 29-3-2012. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng xảy ra cãi đánh nhau, anh có tát chị Th 02 lần, ngoài ra chị Th có việc nhắn tin cho bạn trai, chị Th đã bỏ ra ngoài thuê nhà ở chợ Thanh Bình sinh sống từ tháng 6, 7/2019, anh có đến tìm nhưng chị Th không về và chị Th có làm đơn ly hôn gửi tòa án nhưng anh không lên làm việc, sau đó anh đã nhận được quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của tòa án, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Th có đơn ly hôn, anh không nhất trí vì sợ các con khổ nhưng nếu chị Th kiên quyết ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị Th có 02 con chung: Lê Minh D1, sinh ngày 07/12/2012 và Lê Minh D2, sinh ngày 29/9/2014 hiện đang ở với chị Th. Từ khi chị Th đưa 2 con đi ở nơi khác anh hàng tháng vẫn gửi tiền nuôi các con. Quan điểm của anh không muốn tách hai con, nếu chị Th nuôi 2 con chung anh có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị mỗi con là 2.000.000đ/tháng, còn chị Th không nhận nuôi con chung thì anh nuôi hai con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh công việc là thợ lái máy xúc chỉ có khả năng cấp dưỡng như trên để nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không có đề nghị giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu :

-Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp

luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th. Xử cho chị Vũ Thị Th được ly hôn anh Lê Quang D.

Về nuôi con: Giao cho chị Vũ Thị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Minh D1, sinh ngày 07/12/2012 và Lê Minh D2, sinh ngày 29/9/2014. Anh Lê Quang D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng 2 con chung, mỗi con chung là 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 5 năm 2020 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh Lê Quang D phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với anh Lê Quang D và tiến hành lấy lời khai của anh D theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Quang D tại phiên tòa.

[II] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Th và anh Lê Quang D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 29 tháng 3 năm 2012 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Vũ Thị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn chị Th và anh D có thời gian chung sống hạnh phúc, tuy nhiên giữa anh chị có thời gian cuộc sống chung không hòa hợp, cãi đánh nhau, anh D có tát đánh chị Th nên chị Th đã bỏ ra thuê sinh sống ở nơi khác từ tháng 6/2019. Tháng 8 năm 2019 chị Th đã có đơn xin ly hôn anh D, tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án do triệu tập lần thứ hai chị Th không lên làm việc. Trên thực tế, chị Th và anh D đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án 2 lần tại tòa án, tòa án đã triệu tập nhưng anh D đều không đến làm việc, điều này thể hiện việc anh D không có thiện chí gặp gỡ chị Th để hòa giải về đoàn tụ gia đình. Mặt khác, theo xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Th đã không sinh sống cùng anh D từ tháng 6/2019 đến nay, khi sống chung cùng nhau có xảy ra cãi đánh nhau do hai bên không hòa hợp, cách sống khác nhau. Ý kiến

của anh D, anh không đồng ý ly hôn vì sợ các con khổ, nếu chị Th cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn. Như vậy thể hiện giữa chị Th và anh D vợ chồng không có cuộc sống chung, không còn thương yêu, chăm sóc nhau, không cùng chăm lo gia đình.

Từ những nhận định trên, HĐXX thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị Vũ Thị Th và anh Lê Quang D đã có mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Vũ Thị Th là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[III] Về nuôi con chung: chị Vũ Thị Th và anh Lê Quang D đều thừa nhận có 02 con chung: Lê Minh D1, sinh ngày 07/12/2012 và Lê Minh D2, sinh ngày 29/9/2014. Xét yêu cầu của các đương sự, thấy rằng: Theo ý kiến của anh D không muốn tách 2 con chung mà ai nuôi dưỡng thì nuôi dưỡng cả 2 con chung và nếu chị Th nuôi 2 con chung thì anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mỗi con chung là 2.000.000đ/tháng, thực tế hiện tại thì 2 con chung đang ở với chị Th. Khi anh D và chị Th không sống chung cùng nhau thì anh D vẫn chu cấp tiền nuôi con chung. Điều kiện kinh tế của 2 người đều ngang nhau. Chị Th cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng 2 con chung, hiện các con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ hơn và để đảm bảo ổn định cuộc sống của các con chung nên cần tiếp tục giao cho chị Vũ Thị Th nuôi dưỡng 2 con chung Lê Minh D1, sinh ngày 07/12/2012 và Lê Minh D2, sinh ngày 29/9/2014. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Theo ý kiến của anh D và chị Th cũng nhất trí nên cần chấp nhận việc anh Lê Quang D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng 2 con chung cùng chị Th là 2.000.000đ/con/tháng kể từ tháng 5 năm 2020 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[IV] Về tài sản chung: chị Vũ Thị Th và anh Lê Quang D xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[V] Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Lê Quang D phải chịu án phí cấp dưỡng tiền nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Th và anh Lê Quang D.

2. *Về nuôi con* : Giao con chung Lê Minh D1, sinh ngày 07-12-2012 và Lê Minh D2, sinh ngày 29-9-2014 cho chị Vũ Thị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lê Quang D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng 2 con chung, mỗi con chung là 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2020 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lê Quang D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ khi chị Vũ Thị Th có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Lê Quang D chậm trả khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. *Về án phí*: Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2018/0000843 ngày 27-12-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Th đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Anh Lê Quang D phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. *Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhân:

- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Việt Hòa, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu